

Bản án số: 27/2017/HNGĐ- ST

Ngày: 21 - 7 - 2017

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Minh Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Quý;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Luân - Thư ký TAND huyện Chương Mỹ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2017/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2017 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Đ, sinh năm 1984 - Có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1979 - Vắng mặt.

Đều có HKTT và cư trú tại: Thôn Quang Trung, xã HV, huyện C, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2017, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn - Chị Đ trình bày:*

Chị tự nguyện, tìm hiểu và đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Trọng H tại UBND xã HV ngày 29/6/2001. Sau khi kết hôn về chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có tình cảm, anh H thường xuyên chửi, đánh, đuổi chị khiến chị phải bỏ nhà bỏ mẹ để sống ly thân với anh H kể từ tháng 5/2017 đến nay, không ai quan tâm đến

ai nữa. Chị thuê nhà bán hàng cà phê ở xóm Đùm, xã Tốt Động nhưng anh H thường xuyên ghen tuông vô cớ đến đánh chửi chị. Gần đây nhất là ngày 07/5/2017 anh H bạo hành chị, chị đã phải làm đơn đề nghị Công an xã HV giải quyết nhưng anh H không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh H.

Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Thị K, sinh ngày 05/6/2002; Nguyễn Thị M, sinh ngày 04/8/2004; Nguyễn Thị T, sinh ngày 04/9/2006. Hiện cháu M đang ở với anh H; cháu K và cháu T đang ở với chị. Được ly hôn chị xin nuôi dưỡng cháu K và cháu T, giao cháu M cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung với ai.

Chị và anh H không có tài sản chung, không cùng vay nợ ai, không có ai nợ anh chị nên không đề nghị Tòa án giải quyết về mặt tài sản.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2017, anh H trình bày: Anh kết hôn với chị Đ ngày 29/6/2001 tại UBND xã HV, khi chung sống nhưng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đúng như chị Đ trình bày. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng làm ăn bị thua lỗ và chị Đ có biểu hiện ngoại tình (ngoại tình với ai thì anh không biết chính xác). Chị Đ đã bỏ đi không còn chung sống với anh từ tháng 5/2017 đến nay. Anh cũng xác định vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, chị Đ xin ly hôn anh nhất trí.

Anh thừa nhận vợ chồng có 03 con chung đúng như chị Đ trình bày, nếu ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị M; giao 02 con là Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị T cho chị Đ được nuôi dưỡng, hoặc theo nguyện vọng của các con. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung với ai.

Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung đúng như chị Đ trình bày, nếu ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại các bản tự trình bày ý kiến, nguyện vọng của con chung ngày 12/6/2017: Hai cháu Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị T đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Đ; cháu Nguyễn Thị M xin được tiếp tục được ở với bố là anh H.

Công an xã HV cung cấp đơn đề nghị giải quyết việc anh H bạo lực với chị Đ và 02 “Biên bản lấy lời khai” của chị Đ, anh H với nội dung anh H có hành vi bạo hành với chị Đ do ghen tuông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về Tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy

định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị đơn cố tình vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự về việc bị đơn vắng mặt. Tại phiên tòa lần thứ 2 bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về Nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bị đơn - Anh Nguyễn Trọng H đang cư trú tại: Xã HV, huyện C, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh H đã được tổng đạt hợp lệ: Giấy triệu tập; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ kết hôn với anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HV, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi chung sống, vợ chồng không hạnh phúc thường xuyên đánh, cãi nhau, anh chị sống ly thân từ tháng 5/2017 không ai quan tâm đến ai nữa, ngày 07/5/2017, anh H bạo hành với chị Đ, khiến chị Đ phải làm đơn trình báo Công an xã HV can thiệp. Khi chị Đ gửi đơn xin ly hôn, Tòa án thụ lý và thông báo phiên hòa giải để hòa giải anh chị về đoàn tụ nhưng anh H không đến tham gia phiên hòa giải, khi Tòa án đến nhà anh thu thập chứng cứ thì anh cũng nhất trí ly hôn với chị Đ và yêu cầu không hòa giải. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Đ kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Đ được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định của pháp luật .

2.2. Về con chung: Chị Đ và anh H có 03 con chung là Nguyễn Thị K, sinh ngày 05/6/2002; Nguyễn Thị M, sinh ngày 04/8/2004; Nguyễn Thị T, sinh ngày 04/9/2006. Khi ly hôn, chị Đ và anh H đều có nguyện vọng: Giao anh H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị M; giao 02 con là Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị

T cho chị Đ được nuôi dưỡng. Hai con là K và T đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Đ; con chung là M xin được tiếp tục được ở với bố là anh H.

Việc đề nghị của anh chị là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và nguyện vọng của các con chung (đều đã trên 07 tuổi). Được Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao con chung là Nguyễn Thị M cho anh H được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao 02 con chung là Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị T cho chị Đ được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác;

Anh H, chị Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chị Đ và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh, chị và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh, chị cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung: Chị Đ, anh H xác định không có tài sản chung, không đề nghị giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV/QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1 và khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTV/QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Trọng H.

2. Về nuôi con chung sau ly hôn:

2.1. Giao con chung là Nguyễn Thị K, sinh ngày 05/6/2002 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 04/9/2006 cho chị Đỗ Thị Đ được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.2. Giao con chung là Nguyễn Thị M, sinh ngày 04/8/2004 cho anh Nguyễn Trọng H được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Đỗ Thị Đ và anh Nguyễn Trọng H. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ và anh H cho đến khi có quyết định thay đổi khác;

2.4. Chị Đỗ Thị Đ và anh Nguyễn Trọng H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014, không ai được cản trở.

### 3. Về án phí:

Chị Đỗ Thị Đ phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ với 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí do chị Hợi đã nộp theo “Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số AA/2015/0002814 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 29/5/2017.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án sơ thẩm hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết tại trụ sở UBND xã HV.

#### Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã HV;
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Minh Hoàng**

